

Số: 67/2026/QĐST-ST.

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2026/TLST-DSST, ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956 (CCCD số: 092156007535)
Địa chỉ: 2 C, phường B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1992
Địa chỉ: A T, phường N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1964 (CCCD số: 034164021923); ông Trần Trọng K, sinh năm 1963 (CCCD số: 033063002256)
Địa chỉ: B C, phường B, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị T và ông Trần Trọng K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)

- Thời gian và cách trả: Thống nhất giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn thuộc trường hợp được miễn án phí do là người trên 60 tuổi (đã có đơn xin miễn giảm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND KV2- CT;
- Phòng THADS KV2-CT;
- TANDTPCT;
- Lưu (hs, Vp, Ltd);

Đặng Thị Huệ